

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 739 /BNV-CTTN&BDG
V/v hướng dẫn triển khai công tác
bình đẳng giới năm 2025

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể.

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình đẳng giới, Bộ Nội vụ đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là bộ, ngành, địa phương) căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và điều kiện thực tiễn tại địa phương, đơn vị tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 như sau:

1. Tổ chức triển khai thi hành Luật Bình đẳng giới và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật¹. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới; phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về bình đẳng giới và các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới. Tổ chức nghiên cứu, rà soát Luật Bình đẳng giới (Bộ Nội vụ sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể riêng).

2. Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế, thách thức đối với vấn đề bình đẳng giới hiện nay như: Tỷ lệ phụ nữ tham gia lĩnh vực chính trị còn chưa tương xứng với trình độ, năng lực của phụ nữ; Lao động nữ còn chiếm phần lớn trong các ngành nghề thâm dụng lao động, trình độ chuyên môn thấp hoặc làm việc trong khu vực phi chính thức; Các doanh nghiệp, cơ sở nhỏ và siêu nhỏ do phụ nữ làm chủ còn khó đáp ứng được các điều kiện vay vốn ưu đãi chính thức; Mất cân bằng giới tính khi sinh; Tình trạng bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình, mua bán người; Các chính sách, quy định của các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án trình các cấp có thẩm quyền chủ yếu trung tính về giới, chưa tính đến sự khác biệt giới để đề xuất các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới; Công tác kiểm tra, giám sát đối với trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người đứng đầu trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu liên quan đến công tác bình đẳng giới; Đề xuất các giải pháp để giải quyết những thách thức về khoảng cách giới trong bối cảnh già hóa dân số, vấn đề việc làm, khoảng cách giới về thu nhập trong thời đại công nghệ số và các tác động tiêu cực của thiên tai, biến đổi khí hậu đối với phụ nữ, trẻ em.

¹ Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới; Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới.

3. Triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030

Các bộ, ngành, địa phương bám sát kế hoạch đã ban hành, tổ chức thực hiện các nội dung trong đó tập trung thực hiện các chỉ tiêu chưa đạt so với chỉ tiêu đề ra tới năm 2025. Tổ chức sơ kết 5 năm triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 (Bộ Nội vụ sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể riêng).

4. Tổ chức triển khai các chương trình, đề án nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và các chương trình, đề án liên quan.

4.1. Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030

Các bộ, ngành, địa phương căn cứ các văn bản hướng dẫn về triển khai công tác truyền thông đến năm 2030², kế hoạch và điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan để triển khai hiệu quả.

- Tập trung truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, tăng cường thực hiện số hóa trong truyền thông thông qua mạng xã hội nhằm tiếp cận tới nhiều người dân hơn, đặc biệt là thanh niên, học sinh, sinh viên để lan tỏa mạnh mẽ hơn nữa bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, tăng quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2025 thiết thực, hiệu quả, sáng tạo, phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của bộ, ngành, địa phương.

- Tổ chức đánh giá, sơ kết 5 năm (giai đoạn 2021-2025) triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 (Bộ Nội vụ sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể riêng).

4.2. Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025

Các bộ, ngành, địa phương căn cứ các văn bản hướng dẫn triển khai Chương trình³, kế hoạch và điều kiện thực tiễn của cơ quan, địa phương để triển khai hiệu quả. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương; rà soát các cơ sở trợ giúp xã hội công lập tại địa phương để chỉ đạo, hướng dẫn việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới; nghiên cứu xây dựng và vận hành Mạng lưới đối tác hành động về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới để tạo điều kiện cho việc xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành trong phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại địa phương;

² Công văn số 128/LĐTBXH-BĐG ngày 17/01/2022 và Công văn số 129/LĐTBXH-BĐG ngày 17/01/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc triển khai Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030.

³ Công văn số 211/LĐTBXH-BĐG ngày 26/01/2021 và Công văn số 212/LĐTBXH-BĐG ngày 26/01/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc triển khai Chương trình Phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025.

tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

- Tổ chức đánh giá, tổng kết 5 năm triển khai thực hiện Chương trình Chương trình Phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 (Bộ Nội vụ sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể riêng).

4.3 Chương trình Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030

Tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nữ gắn với quy hoạch, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan hoạch định chính sách; Tăng cường công tác truyền thông về bình đẳng giới, về vai trò, vị trí, tiềm năng của phụ nữ trong thời kỳ mới. Tổ chức đánh giá, sơ kết 5 năm (giai đoạn 2021-2025) triển khai thực hiện Chương trình Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030 (Bộ Nội vụ sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể sau).

4.4 Triển khai, lồng ghép giới trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Bám sát văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.⁴

4.5 Triển khai các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến công tác bình đẳng giới trong các chiến lược, chương trình, đề án theo sự phân công, bao gồm: Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025; Chương trình Giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030; Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”; Đề án “Đưa việc giảng dạy nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và trình độ đại học giai đoạn 2024-2030; Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

⁴ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; văn bản số 1298/LĐTBXH-VPGN ngày 26/4/2022, văn bản số 3860/LĐTBXH-BĐG ngày 29/9/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn nội dung số 6 thuộc nội dung thành phần số 8 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Hướng dẫn số 04/HD-DCT ngày 28/7/2022 của Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam hướng dẫn triển khai Dự án 8 và các văn bản có liên quan; Quyết định số 570/QĐ/TTg ngày 11/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 ...

giai đoạn 2016 - 2025; Chương trình hành động quốc gia về phụ nữ, hòa bình và an ninh giai đoạn 2024-2030.

5. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới

- Sớm kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, phân công cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới tại các cơ quan, đơn vị. Tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong chỉ đạo và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, luật pháp, chính sách của nhà nước về bình đẳng giới.

- Tổ chức các khóa tập huấn kỹ năng lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, dự án,... cho cán bộ phụ trách công tác pháp chế và xây dựng chính sách, pháp luật. Tập huấn kiến thức về giới, bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ thanh tra, tư pháp, cán bộ phụ trách công tác bình đẳng giới và thành viên Ban vì sự tiến bộ phụ nữ của các bộ, ngành, địa phương.

- Tổ chức các lớp tập huấn giảng viên nguồn về giới cấp tỉnh để chủ động triển khai công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới phù hợp với yêu cầu của địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm về bình đẳng giới; kịp thời xác minh, báo cáo những vấn đề, vụ việc liên quan đến công tác bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phối hợp giải quyết. Chú trọng công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng, triển khai và thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bình đẳng giới.

- Khuyến khích thí điểm xây dựng và vận hành các sáng kiến, mô hình thúc đẩy bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Ưu tiên bố trí ngân sách; xây dựng cơ chế, chính sách huy động nhân lực, kinh phí đảm bảo cho việc triển khai công tác bình đẳng giới tại địa phương. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực hợp pháp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế để tăng tính bền vững, hiệu quả trong thực hiện công tác bình đẳng giới.

- Thực hiện nghiêm túc việc thu thập chỉ tiêu thống kê, báo cáo theo Thông tư số 10/2019/TT-BKHĐT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia; Hướng dẫn thu thập số liệu, báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030⁵.

- Khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

⁵ Ban hành kèm theo Công văn số 2792/LĐTĐ-BHXH-BĐG ngày 20/8/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về công tác bình đẳng giới, đảm bảo nội dung theo đề cương, phụ lục và thời hạn báo cáo theo yêu cầu.

6. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong thực hiện bình đẳng giới

- Chủ động nghiên cứu các hoạt động, mô hình quốc tế về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và vận dụng linh hoạt, hiệu quả phù hợp với bối cảnh và điều kiện của bộ, ngành, địa phương.

- Chủ động, tích cực vận động sự hỗ trợ kỹ thuật, nguồn lực hợp pháp và bền vững của các đối tác quốc tế trong công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

7. Chế độ báo cáo

Tổ chức rà soát thu thập, tổng hợp báo cáo những chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 20/12/2025.

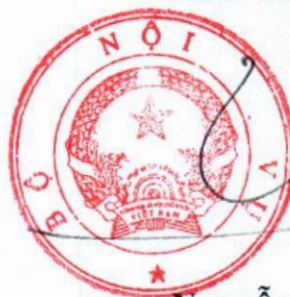
(Đề cương, phụ lục báo cáo kèm theo).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ (qua Vụ Công tác thanh niên và Bình đẳng giới) để phối hợp xử lý. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Hà;
- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Lưu: VT, Vụ CTTN&BDG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Hà

4. Kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến công tác bình đẳng giới trong các chiến lược, chương trình, đề án theo sự phân công, bao gồm:

Chương trình Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động quốc gia về phụ nữ, hòa bình và an ninh giai đoạn 2024-2030; Quyết định số 4247/QĐ-BGDĐT ngày 12/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án “Đưa việc giảng dạy nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và trình độ đại học giai đoạn 2024-2030; Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025; việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông, thống kê về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Đối với mỗi chương trình, đề án cần nêu rõ:

- Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện
- Kết quả thực hiện cụ thể
- Đánh giá về kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong triển khai và kiến nghị, đề xuất các giải pháp thực hiện (nếu có)

5. Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hoạt động về bình đẳng giới

- Số người làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ (trong đó có phân tách giới tính nam và nữ). Báo cáo thống kê theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2025/TT-BLĐTBXH ngày 10/01/2025 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Lao động – Thương binh và xã hội.

- Nâng cao năng lực thực hiện công tác bình đẳng giới:

- + Số các lớp tập huấn được tổ chức, nội dung tập huấn
- + Đối tượng tham gia
- + Số lượng người tham gia (có phân tách giới tính nam và nữ)

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới

- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra
- Nội dung thanh tra, kiểm tra
- Số lượng các vụ việc bị xử phạt/ hình thức xử phạt/ mức xử phạt.

7. Công tác nghiên cứu, thống kê, công bố thông tin, số liệu

- Tình hình triển khai thực hiện Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia tại tỉnh, huyện xã theo Thông tư số 10/2019/TT-BKHĐT ngày 20/7/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của TTg ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Công tác thống kê, báo cáo về kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

- Số lượng các nghiên cứu, công bố thông tin, số liệu về bình đẳng giới
- Kết quả đạt được
- Những khó khăn, vướng mắc

8. Kinh phí thực hiện hoạt động bình đẳng giới

- Ngân sách thường xuyên và nguồn huy động khác

Năm	Kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
	Ngân sách nhà nước	Huy động	
2024			
2025			
2026			Dự kiến

- Ngân sách phân bổ cho việc thực hiện các nội dung về bình đẳng giới trong 03 Chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

9. Hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới

Nêu rõ các hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới hoặc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới đã được triển khai thực hiện.

10. Những vấn đề giới còn tồn tại, nảy sinh thuộc lĩnh vực của bộ, ngành, cơ quan cần quan tâm giải quyết

II. THỰC HIỆN CÁC CHIẾN LƯỢC, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu theo kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 của bộ, ngành, cơ quan

a. Việc ban hành, tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong từng lĩnh vực.

b. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của mục tiêu, có so sánh với năm 2024.

c. Đánh giá, nhận định về kết quả thực hiện: Vượt, đạt, chưa đạt, xu hướng trong giai đoạn tiếp theo. Những khó khăn, vướng mắc trong triển khai và kiến nghị, đề xuất các giải pháp thực hiện

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 theo sự phân công tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ

- Thống kê, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tại thời điểm báo cáo so với chỉ tiêu đề ra của Chiến lược.

- Kết quả đạt được, thuận lợi, khó khăn và hạn chế, nguyên nhân, giải pháp, kiến nghị.

Đối với các Bộ được phân công trách nhiệm cụ thể trong Chiến lược ngoài việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện của cơ quan mình còn có trách nhiệm báo cáo các nội dung cụ thể sau:

- Bộ Nội vụ: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai mục tiêu 1; chỉ tiêu 1,2 của mục tiêu 2; chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực trên cơ sở giới); chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 6 Chiến lược này.

- Bộ Tài chính: Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm ở cấp quốc gia; Hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương; Thu thập, biên soạn và công bố kịp thời số liệu thuộc Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia hàng năm; nghiên cứu lồng ghép Cơ sở dữ liệu thống kê giới vào cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia theo Quyết định số 1627/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 về phê duyệt Đề án cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; Chịu trách nhiệm thu thập và báo cáo số liệu liên quan tới thực hiện chỉ tiêu 3 của mục tiêu 2; chỉ tiêu 1 của mục tiêu 3; chỉ tiêu 4 của mục tiêu 5 Chiến lược này.

- Bộ Tư pháp: Thực hiện việc hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Xây dựng Chương trình nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế để tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Bộ Y tế: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 3, 4 của mục tiêu 3; chỉ tiêu của mục tiêu 4 của Chiến lược.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai mục tiêu 5 của Chiến lược.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chịu trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực gia đình) của mục tiêu 3; các chỉ tiêu 3, 4 của mục tiêu 6 của Chiến lược.

- Bộ Công an: Chủ trì xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống mua bán người; phối hợp với các đơn vị, bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan phát hiện sớm, can thiệp và xử lý kịp thời các vụ bạo lực trên cơ sở giới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Kết quả đạt được

2. Tồn tại hạn chế

Tập trung đánh giá những tồn tại hạn chế của năm 2024 và việc đưa ra các giải pháp để khắc phục tồn tại, hạn chế đó

3. Nguyên nhân

4. Đề xuất, kiến nghị

- Với Quốc hội

- Với Chính phủ

- Với các bộ, ngành, cơ quan liên quan.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT PHÁP, CHÍNH SÁCH
VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2025

(Kèm theo công văn số.../BNV-CTNT&BDG ngày...tháng...năm 2025
của Bộ Nội vụ)

(Dùng cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...-.....

....., ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện luật pháp, chính sách và về bình đẳng giới năm 2025

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Tình hình xây dựng, ban hành, thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch

a) Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới
Đề nghị thống kê các văn bản về bình đẳng giới được ban hành/trình ban hành theo thẩm quyền

b) Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

Thống kê các văn bản được ban hành/hoặc trình ban hành theo thẩm quyền.

c) Việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

2. Công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới

Đề nghị nêu rõ các văn bản chỉ đạo triển khai, các hoạt động đã thực hiện, đối tượng tham gia, đánh giá kết quả thực hiện.

- Kết quả thực hiện Chương trình truyền thông về Bình đẳng giới năm 2025

- Kết quả thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2025.

3. Công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

Đề nghị nêu rõ các văn bản chỉ đạo triển khai, các hoạt động đã thực hiện, đối tượng tham gia, đánh giá kết quả thực hiện.

- Kết quả thực hiện Chương trình Phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2025.

4. Kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến công tác bình đẳng giới trong các chiến lược, chương trình, đề án theo sự phân công, bao gồm:

Chương trình về phòng chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025; Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm

2030; Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”; Đề án “Đưa việc giảng dạy nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và trình độ đại học giai đoạn 2024-2030; Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 – 2025; Chương trình hành động quốc gia về phụ nữ, hòa bình và an ninh giai đoạn 2024-2030; các Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông, thống kê về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Đối với mỗi chương trình, đề án cần nêu rõ:

- Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện
- Kết quả thực hiện cụ thể
- Đánh giá về kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong triển khai và kiến nghị, đề xuất các giải pháp thực hiện (nếu có)

5. Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hoạt động về bình đẳng giới

- Số người làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ (trong đó có phân tách giới tính nam và nữ). Báo cáo thống kê theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2025/TT-BLĐTBXH ngày 10/01/2025 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Lao động – Thương binh và xã hội.

- Nâng cao năng lực thực hiện công tác bình đẳng giới:

- + Số các lớp tập huấn được tổ chức, nội dung tập huấn
- + Đối tượng tham gia

+ Số lượng người tham gia (có phân tách giới tính nam và nữ)

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới

- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra

- Nội dung thanh tra, kiểm tra

- Số lượng các vụ việc bị xử phạt/ hình thức xử phạt/ mức xử phạt.

7. Công tác nghiên cứu, thống kê, công bố thông tin, số liệu

- Tình hình triển khai thực hiện Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia tại tỉnh, huyện, xã theo Thông tư số 10/2019/TT-BKHĐT ngày 20/7/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của TTg ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Số lượng các nghiên cứu, công bố thông tin, số liệu về bình đẳng giới

- Kết quả đạt được

- Những khó khăn, vướng mắc

8. Kinh phí dành cho hoạt động bình đẳng giới

- Ngân sách thường xuyên và nguồn huy động khác

Năm	Kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
	Ngân sách nhà nước	Huy động	
2024			

2025			
2026			Dự kiến

- Ngân sách phân bổ cho việc thực hiện các nội dung về bình đẳng giới trong 03 Chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

9. Hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới

Nêu rõ các hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới hoặc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới đã được triển khai thực hiện.

10. Những vấn đề bất bình đẳng giới còn tồn tại, phát sinh tại địa phương cần quan tâm giải quyết

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu theo kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 của địa phương

a. Việc ban hành, tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong từng lĩnh vực.

b. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của mục tiêu, có so sánh với năm 2024.

c. Đánh giá, nhận định về kết quả thực hiện: Vượt, đạt, chưa đạt, xu hướng trong giai đoạn tiếp theo. Những khó khăn, vướng mắc trong triển khai và kiến nghị, đề xuất các giải pháp thực hiện

2. Đánh giá chung về kết quả tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược

- Thống kê, đánh giá kết quả các chỉ tiêu tại thời điểm báo cáo so với chỉ tiêu trong kế hoạch thực hiện chiến lược của địa phương

- Kết quả đạt được, chưa được, thuận lợi, hạn chế, nguyên nhân, giải pháp, kiến nghị

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Kết quả đạt được

2. Tồn tại hạn chế

Tập trung đánh giá những tồn tại hạn chế của năm 2025 và việc đưa ra các giải pháp để khắc phục tồn tại, hạn chế đó

3. Nguyên nhân

4. Đề xuất, kiến nghị

- Với Quốc hội

- Với Chính phủ

- Với bộ, ngành, cơ quan liên quan.

Phụ lục 01
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2025
(Kèm theo công văn số 739 /BNV-CTTN&BDG ngày 28 tháng 3 năm 2025
của Bộ Nội vụ)

TT	Mục tiêu	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo kế hoạch đề ra đến năm 2025	Kết quả đạt được năm 2021	Kết quả đạt được năm 2022	Kết quả đạt được năm 2023	Kết quả đạt được năm 2024	Kết quả đạt được năm 2025	So sánh với mục tiêu đề ra đến năm 2025 (Chưa đạt, đạt, vượt)
1	Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị	1.1 Lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh là nữ (Nếu có lãnh đạo nữ thì ghi số lãnh đạo nữ/ tổng số lãnh đạo chủ chốt; nếu không có LĐ nữ chủ chốt thì ghi không)							
		1.2 Tỷ lệ chính quyền địa phương cấp huyện có lãnh đạo chủ chốt là nữ;							
		1.3 Tỷ lệ chính quyền địa phương cấp xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ;							
2	Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động	2.1. Tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương							
		2.2. Tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm							
		2.3. Tỷ lệ nữ giám đốc/ chủ doanh nghiệp, hợp tác xã							

3	Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	3.1. Số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ							
		3.2.1 Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản trong năm							
		3.2.2. Tỷ lệ người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.							
		3.3. Tỷ lệ nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng							
		3.4. Tỷ lệ cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới							
4	Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế	4.1. Tỷ số giới tính khi sinh							
		4.2. Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản							
		4.3. Tỷ suất sinh ở vị thành niên							

		4.4. Số cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới							
5	Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo	5.1. Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi.							
		5.2.1. Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học							
		5.2.2. Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục cấp trung học cơ sở							
		5.3. Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp							
		5.4.1. Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ.							
		5.4.2. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ							
6	Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông	6.1. Tỷ lệ dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới							

		6.2. Tỷ lệ tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới							
		6.3. Tỷ lệ xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở							
		6.4. Tỷ lệ đài phát thanh và đài truyền hình ở địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng							

	CTMTQG DTTSMN	CTMTQ GXDNTM	CTMTQG GN	CT Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030	Chương trình truyền thông về bình đẳng giới

